

ATU KT
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4263 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích Chăm sóc cây xanh công viên và các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện Định Quán năm 2020 của Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Định Quán

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 7425/BC-STC ngày 25/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích Chăm sóc cây xanh công viên và các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện Định Quán năm 2020 của Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Định Quán, cụ thể:

1. Tên gói thầu: Chăm sóc cây xanh công viên và các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện Định Quán năm 2020 (chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu khoảng: **1.210.706.000 đồng**, (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười triệu, bảy trăm lẻ sáu ngàn đồng), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.



- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính năm 2020 của huyện Định Quán.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, lựa chọn nhà thầu trong nước (thực hiện qua mạng).

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ quý IV/2019.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. UBND huyện Định Quán chỉ đạo Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Định Quán thực hiện Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Định Quán, Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Định Quán và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, KTNS
- ThaiTM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng



DANH MỤC CHI TIẾT

Kèm theo Quyết định số 4263 /QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	Ghi chú
1	Chăm sóc cây xanh bóng mát loại I	1 cây/năm	738.000	
a	Các tuyến đường trung tâm hành chính huyện		417.000	
b	Công viên trước UBND huyện		198.000	
c	Công viên 17/3 (trung tâm chính trị huyện)		95.000	
d	Công viên chợ cũ		28.000	
2	Duy trì cây cảnh trồng hoa	100 cây/năm	2.160	
a	Công viên trước UBND huyện: 216		216.000	
3	Cắt tỉa tạo hình (cây Viêt) - Cắt thấp tán, khống chế chiều cao	cây	140.000	
a	Các tuyến đường trung tâm hành chính huyện (04 lần/năm): 25*4		100.000	
b	Công viên trước UBND huyện (04 lần/năm): 4*4		16.000	
d	Công viên chợ cũ (04 lần/năm): 6*4		24.000	
4	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	7.390	
a	Công viên trước UBND huyện: 590		590.000	
b	Các tuyến đường: 739-590		149.000	
5	Quét vôi gốc cây - cây loại I	cây	5.446.000	
a	Cây bóng mát loại I (02 lần/năm): 1949*2		3.898.000	
b	Cây viết (02 lần/năm): 35*2		70.000	
c	Cây tạo hình (02 lần/năm): 739*2		1.478.000	
6	Tưới nước thảm cỏ - Tưới nước giếng khoan thảm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100 m2/lần	12.406.016	
a	Công viên trước UBND huyện (180 lần/năm): 5658*180/100		10.183.680	
b	Bồn hoa hội trường liên khối (180 lần/năm): 354*180/100		637.200	
c	Công viên 17/3 (80 lần/năm): 1981*80/100		1.585.136	
7	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy	100 m2/lần	970.152	
a	Công viên trước UBND huyện (12 lần/năm): 5658*12/100		678.912	
b	Bồn hoa hội trường liên khối (12 lần/năm): 354*12/100		42.480	
c	Công viên 17/3 (12 lần/năm): 2073*12/100		248.760	
8	Làm cỏ tạp	100 m2/lần	970.152	
a	Công viên trước UBND huyện (12 lần/năm): 5658*12/100		678.912	
c	Bồn hoa hội trường liên khối (12 lần/năm): 354*12/100		42.480	
b	Công viên 17/3 (12 lần/năm): 2073*12/100		248.760	
9	Bón phân thảm cỏ	100 m2/lần	970.152	
a	Công viên trước UBND huyện (12 lần/năm): 5658*12/100		678.912	
b	Công viên 17/3 (12 lần/năm): 2073*12/100		248.760	

STT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	Ghi chú
c	Bồn hoa hội trường liên khối (12 lần/năm): 354*12/100		42.480	
10	Duy trì cây xanh đường viên - Duy trì cây hàng rào, đường viên cao < 1m	100m2/năm	20.128	
a	Công viên trước UBND huyện: 1779/100		17.788	
b	Bồn hoa hội trường liên khối: 234/100		2.340	
11	Duy trì cây leo	10cây/lần	28.800	
a	Công viên trước UBND huyện: (04 lần/năm) 72*4		288.000	
12	Tưới nước cây bóng mát bằng xe bồn 5m3	100 cây/lần	694.200	
a	Khu tái định cư thị trấn Định Quán (60 lần/năm): 653*60/100		391.800	
b	Khu thị tứ Túc Trưng (60 lần/năm): 504*60/100		302.400	
13	Duy trì cây bóng mát mới trồng	cây/năm	48.000	
a	Đường Nguyễn Ái Quốc: 48		48.000	
TỔNG CỘNG				1.210.705.897
LÀM TRÒN				1.210.706.000